

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 983/STC-QLNS, ngày 02/4/2019 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND). Hiện nay, Thông tư số 01/2010/TT-BTC đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Vì vậy, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng Thông báo kết luận số 07/TB-HĐND ngày 08/3/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, phù hợp với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau:

3.1. Theo dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND sẽ được sửa đổi, bổ sung theo hướng: quy định riêng phạm vi điều chỉnh trong thực hiện mức chi công tác phí, mức chi hội nghị; quy định riêng phạm vi điều chỉnh trong thực hiện mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước. Sở Tư pháp nhận thấy, việc quy định riêng biệt phạm vi điều chỉnh, được thể hiện trong dự thảo là không cần thiết (*Trong một văn bản không thể có riêng từng phạm vi điều chỉnh. Phạm vi điều chỉnh của văn bản chỉ có thể là một hoặc một nhóm quan hệ*), không phù hợp với quy định về kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại khoản 1 Điều 1 của dự thảo cho phù hợp. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết có thể biên tập lại theo hướng sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng thực hiện chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Đối tượng áp dụng thực hiện chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước: Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội, cơ quan nhà nước,

đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (không bao gồm các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum)”.

3.2. Đề đảm bảo tính chính xác đề nghị biên tập lại khoản 2 Điều 1 dự thảo như sau: “2. *Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 02 được quy định tại khoản 2 Điều 2 như Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.*”

3.3. Theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì tại các khoản quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung không cần viện dẫn tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung (tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung đã được ghi đầy đủ tại tên của văn bản sửa đổi, bổ sung và tên của Điều quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo đề nghị không tiếp tục viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.

3.4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại điểm 2 mục III (chi tiếp khách trong nước) của Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo. Lý do: điểm 2 mục III có tiêu đề là “*Chi mời cơm*” tuy nhiên, điểm 2 mục III còn quy định về đối tượng được mời cơm (tiết 2.2 điểm 2 mục III). Như vậy, giữa tiêu đề và nội dung của điểm 2 mục III là không thống nhất. Bên cạnh đó, tiết 2.1 điểm 2 mục III quy định về mức chi nhưng trong Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo đã có riêng một mục có tiêu đề là “*Mức chi*”. Từ những lý do trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại điểm 2 mục III (chi tiếp khách trong nước) của Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo cho phù hợp.

3.5. Sở Tư pháp nhận thấy mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước được dự kiến không cao hơn mức chi đã được quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, mức cụ thể đề nghị Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách và thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định mức chi cụ thể).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo

quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *"Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum" /.*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng